

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VIỆT TRUNG QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 135/GT-VT

Việt Trung, ngày 19 tháng 10 năm 2023

Về việc giải trình lợi nhuận sau  
thuế TNDN tại báo cáo  
KQHDKD Quý III năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý III/2023 và tình hình thực tế của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình (mã chứng khoán: VTQ)

Công ty xin giải trình nguyên Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh biến động hơn 10% và lãi tại Quý III/2023, cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐTV	Quý III/2023	Quý III/2022	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	(7)=(6)/(5)
1	Sản lượng mủ cao su	Tấn	518,9	426,7	92,2	17,77
2	Sản lượng gỗ tinh chế	m3	47,2	91,1	-43,9	-93,01
3	Sản lượng gỗ sơ chế	m3	0	293,3	-293,3	
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	Đồng	20.217.033.195	18.585.452.468	1.631.580.727	8,07
5	Các khoản giảm trừ	Đồng	133.331.000	0	133.331.000	100,00
6	Doanh thu thuần	Đồng	20.083.702.195	18.585.452.468	1.498.249.727	7,46
7	Giá vốn hàng bán	Đồng	13.869.668.067	15.953.994.865	-2.084.326.798	-15,03
8	Lợi nhuận gộp	Đồng	6.214.034.128	2.631.457.603	3.582.576.525	57,65
9	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	8.798.098	24.067.518	-15.269.420	-173,55
10	Chi phí tài chính	Đồng	946.936.027	839.150.919	107.785.108	11,38
11	Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	3.100.690.720	2.981.810.020	118.880.700	3,83

12	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	2.175.205.479	-1.165.435.818	3.340.641.297	153,58
13	Lợi nhuận khác	Đồng	302.432.327	135.763.888	166.668.439	55,11
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	2.477.637.806	-1.029.671.930	3.507.309.736	141,56
15	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.477.637.806	-1.029.671.930	3.507.309.736	141,56

Nguyên nhân:

Trong Quý III/2023, do ảnh hưởng của tình hình thế giới, cũng như sự suy thoái của kinh tế đã làm ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu ngành gỗ và cao su của Công ty. Dù vậy, Công ty đã có những sự cố gắng để sản xuất tăng sản lượng, từ đó sản lượng tiêu thụ mủ cao su (Chỉ tiêu 1) tăng 92,2 tấn so với cùng kỳ năm 2022, tuy nhiên việc các đơn hàng gỗ không thể sản xuất đã làm cho sản lượng tiêu thụ gỗ tinh chế (Chỉ tiêu 2), gỗ sơ chế (Chỉ tiêu 3) trong Quý III/2023 giảm lần lượt là 43,9 m<sup>3</sup> và 293,3 m<sup>3</sup>. Công ty vẫn đạt doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 20.083.702.195 đồng tăng 7,46% so với cùng kỳ năm 2022 tương ứng với 1.498.249.727 đồng.

Công ty đã tiết kiệm các khoản đầu tư không cần thiết làm giảm giá vốn hàng 15,03% tương ứng với 2.084.326.798 đồng. Dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 3.582.576.525 đồng so với cùng kỳ năm 2022.

Trong Quý III/2023, Doanh thu hoạt động tài chính giảm 15.269.420 đồng. Chi phí tài chính: Do biến động lãi suất tăng từ đầu năm 2023 dẫn đến chi phí tài chính tăng 107.785.108 đồng tương ứng với 11,38%. Chi phí hoạt động (chỉ tiêu 11) tăng 118.880.700 đồng. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (chỉ tiêu 12) tăng 3.340.641.297 đồng. Lợi nhuận khác (chỉ tiêu 13) tăng 166.668.439 đồng. Dẫn đến lợi nhuận sau thuế (chỉ tiêu 15) tăng 3.507.309.736 đồng so với cùng kỳ năm 2022

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty để làm rõ vấn đề dẫn đến nguyên nhân lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh biến động hơn 10% và lãi tại Quý III/2023.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Phan Văn Thành